

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày: 03-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thùỵ
2. Ông Nguyễn Như Tạ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Văn A**, tên gọi khác: U, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bon A, xã B, huyện E, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị H; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 - 10 - 2020 đến ngày 01-11- 2020 được cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 12-12-2020 – Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Trần Văn S, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 01, xã B, huyện E, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

2. Anh Võ H, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn 06, xã C, huyện E, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Văn N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 01, xã B, huyện E, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Sadaco, xã F, huyện E, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn 01, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Trương X, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 06, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/10/2020, Bùi Văn A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda STREAM, biển kiểm soát 60V3-8229 của anh trai là Bùi Văn N để đi tìm hoa lan tại khu vực giáp ranh rừng phòng hộ Nam Cát Tiên. Đến khoảng 14h15 cùng ngày, do không tìm được hoa lan nên A đi về. Khi đi đến trước nhà anh Trần Xuân V, A thấy có nhiều bao phân NPK nhãn hiệu Hàn Việt để trước thềm nhà (số phân bón này là của anh Trần Văn S, là anh trai của anh V mua và để nhờ ở nhà anh V. Thấy không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, A tắt máy xe rồi dắt xe vào trong sân, sau đó vác 04 bao phân để lên xe mô tô, trong đó 01 bao để ở gác-ba-ga trước, 01 bao ở sườn xe phía trước và 02 bao phân để ở yên sau. Sau đó, A điều khiển xe chạy về hướng UBND xã B. Lúc này anh S phát hiện được nên đuổi theo, đồng thời gọi điện thoại báo Công an xã B đến lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tang vật là 04 bao phân và chiếc xe mô tô.

Bản Kết luận định giá trị tài sản số 31/KLHDDG ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 04 bao phân NPK nhãn hiệu Hàn Việt 18-12-8+1Mg+TE tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.080.000 đồng.

Ngày 01/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị can Bùi Văn A tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Khoảng 10h00 ngày 12/12/2020, A đi bộ từ xã G về thị trấn F theo QL14, mục đích là tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, A đi đến trước cơ sở thu mua phế liệu của ông Võ H. Thấy nhà ông H không có người trông coi nên A dùng tay mở lưới B40 và đi vào trong sân thì thấy trong sân có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát; 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật gồm: 01 mô tơ điện loại 1,5 HP; 01 máy phun và 01 cuộn dây ống nước dài 15m. Thấy vậy thì A khiêng dàn máy phun thuốc để lên yên xe mô tô, dùng dây cao su có sẵn trong sân buộc lại rồi nổ máy điều khiển xe về hướng xã G. Khi vừa

ra khỏi công thị bị ông Võ H phát hiện nên chặn lại và báo Công an xã C đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLHDDG ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHHC09056Y162861, số máy: HC09E6162865 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị: 2.000.000 đồng; 01 mô tô nhãn hiệu TECOELECS MACH CO, LTO, loại 1,5 HP tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị: 960.000 đồng; 01 đầu phun thuốc nhãn hiệu HS-28 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị: 480.000 đồng; 01 cuộn dây ống nước dài 15m, đường kính 1,5cm tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị: 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.620.000 đồng.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-ĐL ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam, được khấu trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án, Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 31-12-2020 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHHC09056Y162861, số máy: HC 09E6162865 cho chị Lê Thị D; trả lại 04 bao phân NPK; 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật cho ông Võ H là các chủ sở hữu tài sản hợp pháp và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60V3-8229 anh Bùi Văn N là chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại thôn 01, xã B, huyện E, bị cáo Bùi Văn A đã lén lút trộm cắp 04 bao phân NPK nhãn hiệu Hàn Việt 18-12-8+1Mg +TE trị giá 2.080.000đồng của anh Trần Văn S. Tiếp đó đến ngày 12 tháng 12 năm 2020 tiếp tục lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave và 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật trị giá 3.620.000đồng của ông Võ H. Tổng giá tài sản Bùi Văn A chiếm đoạt là 5.700.000đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 73 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

#### **Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy,

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] *Về vật chứng vụ án:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 31-12-2020 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHHC09056Y162861, số máy: HC 09E6162865 cho chị Lê Thị D; trả lại 04 bao phân NPK; 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật cho ông Võ H là các chủ sở hữu tài sản hợp pháp; trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60V3-8229 cho anh Bùi Văn N đã được mua từ năm 2015, có giấy tờ nhưng đã bị mất, anh N cũng đã sử dụng từ năm 2015 cho đến nay không tranh chấp là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Bùi Văn A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn A 01 (một) tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 12-12-2020, được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-10-2020 đến ngày 01-11-2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

**3. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 31-12-2020 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHHC09056Y162861, số

máy: HC 09E6162865 cho chị Lê Thị D; trả lại 04 bao phân NPK; 01 dàn máy phun thuốc bảo vệ thực vật cho ông Võ H là các chủ sở hữu tài sản hợp pháp; trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60V3-8229 cho anh Bùi Văn N là phù hợp cần chấp nhận.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần liên quan tới mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS- Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- CC.THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS,VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Ngọc Anh**